BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KHOA HỌC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÁN ĐẢO SƠN TRÀ

Báo cáo viên : Tiến sĩ Phạm Viết Thuận – Viện kinh tế Tài nguyên và Môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Bán đảo Sơn Trà có sự đa dạng sinh học gồm: 985 loại thực vật bậc cao (có 22 loại thực vật quý hiếm), trong đó có cây đa di sản 800 tuổi; 111 loại động vật hết sức phong phú và đặc hữu. Trong đó, loài Voọc Chà vá chân nâu được xếp vào Sách Đỏ Việt Nam (2007) và vào Danh sách các loài động vật cần được bảo vệ vô điều kiện của Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên thế giới, được đánh giá là một trong những quần thể Voọc có số lượng lớn nhất trong thế giới tự nhiên, là biểu tượng bảo tồn của Sơn Trà.

Hệ sinh thái đa dạng, khu động vật hoang dã quí hiến, cảnh quan thiên nhiên điều bị ảnh hưởng rất lớn dẫn đến suy thoái, tiệt chủng, hủy hoại môi trường sống người dân Đà Nẵng phần lớn do tác động từ các tổ chức kinh doanh khi đầu tư xây dựng tại bán đảo Sơn Trà. Các yếu tố này chưa tính đến mức độ nguy hại đến an ninh quốc phòng từ tọa độ bán đảo Sơn Trà.

Để có cái nhìn cụ thể quản lý Nhà nước về bán đảo Sơn Trà – Đà Nẵng mà dư luận lên tiếng trong thời gian qua, kể cả báo chí bình luận xoay quanh vấn đề thẩm quyền của Đà Nẵng khi cấp đất cho các dự án xây dựng nhà biệt thự, phòng khách sạn trên bán đảo Sơn Trà.

I/ CƠ SỞ PHÁP LÝ:

1- Thực hiện nghị quyết 33-NQ/TW ngày 16/10/2003 của Bộ Chính Trị:
2- Luật bảo vệ rừng 2004;
3- Nghị định 23/NĐ-CP/2006 của Chính Phủ về việc thi hành Luật bảo vệ rừng;
4- Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật bảo vệ rừng;
5- Các bản bản hưởng dẫn đánh giá phân loại rừng;
6- Các bản bản báo cáo đề xuất của Đà Nẵng.

II/ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN:

7- Trung ương chỉ đạo:

1/ Theo Nghị quyết 33-NQ/TW của Bộ Chính Trị thì Đà Nẵng làm việc với Bộ Quốc Phòng xây dựng các phương án kết hợp kinh tế (kinh tế - du lịch-dịch vụ gắn liền với quốc phòng) với quốc phòng tại bán đảo Sơn Trà. Tuy nhiên trong thời điểm đó Đà Nẵng không xây dựng các phương án theo chỉ thị của Thủ Tướng mà chỉ có 01 phương án là xây dựng 1920 biệt thực và khoản 5200 phòng khách sạn.?

2/ Theo chỉ thị 38/2005/CT-TTg ngày 05/12/2015 về việc rà soát,quy hoạch 3 loại rừng: Khoản 1 điểm b có quy định, sau khi rà soát các loại rừng quốc gia, Bộ Nông nghiệp phát triển Nông Thôn chủ trì, phối hợp các bộ ngành chức năng ký bàn giao về diện tích rừng và thực rạng rừng (cần ghi hình và lưu giữ khi bàn giao) cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh để quản lý…..khi chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh rời vị trí công tác phải bàn giao lại cho người kế nghiệm đầy đủ diện tích rừng và thực trạng rừng quốc gia thuộc địa phương quản lý.

Ngoài ra khoảng 2 điểm b có quy định: Diện tích các loại rừng sau khi rà soát, quy hoạch lại, chuyển thành rừng sản xuất, nhưng không thuộc các khu rừng quốc gia nêu trên. Nhưng Đà Nẵng đã điều chỉnh rừng quốc gia từ 4371ha xuống 2591ha theo Quyết định số 6758/QĐ-UBND ngày 20/8/2004 là không phù hợp với chỉ tịch của Thủ Tướng.

3/ Theo Quyết định số 192/2003/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính phủ ngày 17/9/2003 về việc phê duyệt chiến lược quản lý hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam đến năm 2010 được quy định rõ tại mục II như sau:

II. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

1. Nguyên tắc:

Nguyên tắc cơ bản là phát triển bền vững: Phải đảm bảo phát triển trước mắt không làm tổn hại đến tương lai và quản lý bảo vệ tốt tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học của đất nước, cụ thể là:

- Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên và vùng đệm cần có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các ngành, các cấp từ Trung ương đến địa phương bằng cơ chế, kế hoạch cụ thể. Đảm bảo thực hiện các nguyên tắc trên cơ sở tổng hợp, bao gồm cả bảo tồn nguồn gen, loài và hệ sinh thái; phòng chống các nguy cơ có thể gây tổn thất cho những giá trị này.

III. CÁC HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN LƯỢC:

3. Tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Làm rõ mối quan hệ giữa vùng đệm và khu bảo tồn thiên nhiên bằng các giải pháp xây dựng Qui chế hoạt động và nguyên tắc phối hợp giữa vùng đệm với khu bảo tồn thiên nhiên. Qui định quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia quản lý vùng đệm, đặc biệt đối với cộng đồng các dân tộc trên mỗi địa phương có khu bảo tồn thiên nhiên. Xây dựng kế hoạch dài hạn về đầu tư cho vùng đệm.
- Xây dựng các qui ước về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học của cộng đồng dân cư thôn bản; xây dựng mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình bền vững trong vùng đệm.
- Tăng cường công tác bảo tồn chuyển vị các loài động, thực vật hoang dã đang bị đe doạ bằng các giải pháp xây dựng các Vườn thực vật, củng cố và phát triển các Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã;
- Xây dựng và ban hành văn bản pháp qui về nguyên tắc hợp tác và xác định trách nhiệm trong hoạt động du lịch sinh thái ở các khu bảo tồn thiên nhiên; thống nhất cơ chế chia xẻ

lợi ích thu được từ du lịch và qui định tái đầu tư cho công tác quản lý và bảo tồn đa dạng sinh học ở các khu bảo tồn thiên nhiên.
- Bổ sung và hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách và xây dựng các mô hình phát triển vùng đệm. Xây dựng và ứng dụng rộng rãi việc thực hiện các dự án trình diễn về sử dụng các sản phẩm ngoài gỗ và trồng cây thuốc, các mô hình trồng cây làm củi phân tán và tập trung.
- Hạn chế việc khai thác củi làm nhiên liệu và đảm bảo sử dụng bền vững lâm sản ngoài gỗ; ngăn chặn nạn săn bắn, tàng trữ và buôn bán sinh vật biển và động, thực vật hoang dã trái phép; kiểm soát các loài động, thực vật nhập nội.
- Ngăn chặn và kiểm soát ô nhiễm, giảm thiểu tác động môi trường đối với đất ngập nước và các hệ sinh thái biển do phát triển kinh tế gây ra; nâng cao năng lực kiểm soát lửa rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; giảm lấn chiếm đất lâm nghiệp.

- Phát hiện những điều bất cập trong công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học để tìm ra các giải pháp hữu hiệu trên cơ sở phân tích, lựa chọn ý kiến của các nhà khoa học, các nhà quản lý, các nhà bảo tồn và cộng đồng dân cư tại địa phương.

Theo đánh giá Quyết định 192/2003/QĐ-TTg là một trong những chính sách và chiến lược quản lý rừng quốc gia rất cụ thể đối với bảo đảm Sơn Trà tuy nhiên những gì mà Đà Nẵng đã thực hiện như cấp 25 dự án trên báo đảm Sơn là làm một việc làm trái với chiến lược quản lý hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia giai đoạn 2003-2010.

8- Đà nẵng chỉ đạo:
1/ Chương trình hành động số 16-Ctr/TU ngày 19/11/2003 của Thành Ủy Đà Nẵng về việc thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW về việc xây dựng và phát triển Đà Nẵng cụ thể liên quan đến bán đảo Sơn Trà như sau:

Chương trình 9:

Xây dựng các phương án kết hợp có hiệu quả kinh tế với quốc phòng trên các địa bàn chiến lược của thành phố, đặc biệt là khu vực bán đảo Sơn Trà, Hải Vân; thống nhất xác định cụ thể việc quy hoạch sử dụng khu vực bán đảo Sơn Trà, Hải Vân, sân bay Nước Mặn phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa - du lịch gắn với quốc phòng - an ninh; xây dựng các phương án và giải pháp bảo đảm bí mật cho các công trình quốc phòng.

2/ Nghị Quyết 51 của Hội đồng nhân dân Đà Nẵng: Phát triển nông nghiệp theo hướng dịch vụ và sản phẩm sạch; phòng chống cháy rừng, bảo vệ và phát triển rừng trồng; chủ động phòng chống thiên tai có hiệu quả; thông qua "Kết quả rà soát 3 loại rừng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2006 - 2020" theo Tờ trình số 2917/TTr-UBND ngày 13

tháng 6 năm 2007 của UBND thành phố; trong đó cần tăng cường đầu tư trồng cây phòng hộ ven biển;

Đánh giá sơ bộ: Quyết định 6758/QĐ-UBND ngày 20/8/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã đi ngược nội dung của chương trình hành động số 16/CTr-TU ngày 19/11/2003 của Thành ủy và Nghị quyết 51/NQ-2007/HĐND ngày 10/7/2007 của Đà Nẵng, đây là một trong những mấu chốt quan trọng dẫn đến quản lý Nhà Nước về bán đảo Sơn Trà bị lệch lạc, hệ quả của những quyết định không phù hợp với pháp luật gây hậu quả không lường đối với bán đảo Sơn Trà.

III/ ĐÁNH GIÁ KHOA HỌC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SƠN TRÀ:

9- Về quy hoạch:
Cấp đất dự án xây dựng trên bán đảo Sơn Trà khi chưa có quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt là không hợp.

10- Về cấp đất:
Cấp đất cho dự án khi chưa có quy hoạch 1/2000 là trái với Luật đất đai và không có 1/500 thì Đà Nẵng không thể cấp phép xây dựng được đây cũng là nguyên nhân Đà Nẵng không cấp phép cho 40 móng biệt thự khi bị nhân dân phát hiện.

11- Quy trình thực hiện dự án đầu tư:
Không có quy hoạch được duyệt, không có ranh số lô số thửa trên bản đồ hiện trạng 1/2000 thì việc thực hiện quy trình đâu tư 25 dự án trên bán đảo Sơn Trà không thể theo đúng quy trình được, tuy nhiên các tổ chức vẫn cấp đươc giấy chứng nhận QSDĐ là vấn đề cần xem xét lại một cách nghiêm túc.

IV/ KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

12- **Kiến nghị chính phủ**:
1/ Chỉ đạo thành phố Đà Nẵng thực hiện nghiêm túc những chính sách pháp luật lien quan đến chiến lược bảo tồn khu thiên nhiên bán đảo Sơn Trà tại Đà Nẵng;
2/Trên cơ sở qui định của pháp luật và chỉ thị của Thủ Tướng chính phủ liên quan đến bán đảo Sơn Trà, cần xem xét loại bỏ Sơn Trà ra khỏi quy hoạch khu du lịch quốc gia Sơn Trà để bảo tồn theo Quyết định số 192/QĐ-TTg ngày 17/9/2003 của Thủ Tường chính phủ.

13- **Kiến ghị chính quyền Thành phố Đà Nẵng**:
Nghiên cứu và đánh giá lại bán đảo Sơn Trà theo các chỉ đạo của Thủ Tướng chính phủ qua các thời kỳ, quản lý hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia Sơn Trà theo hướng bền vững, chống bê tong hóa trên bán đảo Sơn Trà dưới mọi hình thức, xây dựng các phương án lựa chọn mang tính khoa học để phát triển bán đảo Sơn Trà cho phù hợp tình hình kinh tế- văn hóa- lịch sử- an ninh quốc phòng gia gia./.